



PHIẾU BỒ TRỢ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT SỐ 9

Từ đồng âm, từ trái nghĩa

Bài 1. Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau:

Thật thà -	Cẩn thận -
Giỏi giang -	Siêng năng -
Cứng cáp -	Nhanh nhẩu -
Hiền lành -	Đoàn kết -
Nhỏ bé -	Ngoan ngoãn -
Nông cạn -	Thuận lợi -
Sáng sủa -	Vui vẻ -
	Cao thượng -

Bài 2. Tìm từ đồng âm có trong các câu sau:

a. Con ngựa đá đá con ngựa đá.

Các từ đồng âm là:

b. Chị Ba có nhà mặt đường, buôn bán đường ,
chào khách ngọt như đường.

Các từ đồng âm là:

Bài 3. Giải nghĩa các từ đồng âm có trong câu sau:

a. **Ba(1)** năm liên tiếp, em đều đi thăm **ba(2)** ở đơn vị.

ba (1):

ba (2):

b. Thấy bông **hoa (1)** đẹp, nó vui mừng **hoa(2)** chân múa tay rồi rít.

hoa (1):

hoa (2):.....

c. Cái **giá** sách này có **giá** bao nhiêu tiền?

giá (1):.....

giá (2):.....